

## PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA VẬT THỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TRUNG BỘ

BÙI TIẾN SỸ<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 03/6/2024

Ngày thẩm định: 10/6/2024

Ngày duyệt đăng: 20/6/2024

**Tóm tắt:** Đối với cả nước nói chung, vùng Trung Bộ nói riêng, giá trị di sản văn hóa vật thể không chỉ hiện diện và thấm thấu vào các hoạt động của đời sống xã hội, mà còn là nguồn lực trực tiếp tham gia vào quá trình ổn định và phát triển: chính trị - xã hội, kinh tế, xây dựng ý thức cộng đồng,... Với ý nghĩa này, nhận thức và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể ở khu vực Trung Bộ đang là vấn đề quan trọng nhằm phát huy hiệu quả giá trị của loại hình di sản đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

**Từ khóa:** giá trị di sản văn hóa vật thể; phát triển bền vững; miền Trung

### 1 Nhận diện các di sản văn hóa vật thể tiêu biểu trong sự phát triển bền vững ở vùng Trung Bộ

Phát triển bền vững mang lại sự tiên bộ toàn diện của văn minh nhân loại, bao gồm xã hội, kinh tế và môi trường, góp phần cân bằng tăng trưởng kinh tế và phát triển con người ở nhiều quốc gia khác nhau, ngăn ngừa những thiệt hại về môi trường và sinh thái do sử dụng quá mức tài nguyên gây ra khủng hoảng về sự sống còn của con người. Đối với một đất nước hoặc một khu vực, để phát triển bền vững thì không thể thiếu phát triển văn hóa, sự tôn trọng và bảo tồn các giá trị văn hóa, nhất là khi chúng là một trong những “nguồn vốn” thúc đẩy sự phát triển. Nếu không phát triển văn hóa, hoặc nếu sự phát triển ấy làm mất đi những khía cạnh tốt mà văn hóa đang có,... thì đó là phát triển què quặt, không cân đối và không thể phát triển bền vững. Ngược

lại, văn hóa cần phát triển không chỉ vì giá trị tự tại của nó, mà còn bởi sự quan trọng của nó trong mọi mặt của xã hội.

Trong mối quan hệ với sự phát triển bền vững, các di sản văn hóa vật thể nói riêng và hệ thống di sản văn hóa nói chung không đơn thuần là những di sản của quá khứ cần được bảo tồn, mà là nguồn lực vô giá đã và đang đóng vai trò trong việc đáp ứng các nhu cầu phát triển cụ thể ở những khía cạnh khác nhau. Luật Di sản văn hóa năm 2003 của Việt Nam xác định: “Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia”. Việc bảo vệ, phát huy và duy trì đa dạng văn hóa “là một yêu cầu thiết yếu đối với sự phát triển bền vững vì lợi ích của các thế hệ hôm nay và mai sau”<sup>(1)</sup>.

Hiện nay, theo phân vùng hành chính, khu vực miền Trung Việt Nam bao gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị khu vực III, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận. Đây là khu vực có dấu ấn đặc thù về các di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa vật thể nói riêng, là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa, tiêu biểu là văn hóa Sa Huỳnh, Chăm, Trung Hoa, Nhật Bản,... Theo thống kê của Cục Di sản văn hóa, khu vực miền Trung có 05/08 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Thành nhà Hồ ở tỉnh Thanh Hóa, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ở Quảng Bình, Cố đô Huế ở tỉnh Thừa Thiên Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn ở tỉnh Quảng Nam); 27/107 di tích quốc gia đặc biệt; 43/237 bảo vật quốc gia. Ngoài ra, còn có nhiều di vật, cổ vật, di tích lịch sử, công trình, danh lam thắng cảnh cùng những đại diện khác của con người và xã hội từ quá khứ đến hiện tại.

## **2. Thực trạng phát huy các giá trị văn hóa vật thể trong phát triển bền vững vùng Trung Bộ**

Là những tài sản vô giá của đất nước và khu vực, các di sản văn hóa vật thể ở khu vực miền Trung đã và đang trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### *Một là, trong lĩnh vực chính trị - xã hội*

Phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trong lĩnh vực chính trị - xã hội nhằm thúc đẩy nhiều yếu tố khác cũng phát triển theo, như kết cấu hạ tầng, dịch vụ, sự mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế, phát triển của lao động, hàng hóa,... Các tỉnh, thành phố ở miền Trung đã đẩy mạnh hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa với các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị trong và ngoài nước. Chẳng hạn, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành kết nối, hợp tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa với tỉnh Quảng Nam, tỉnh Nghệ An, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Hòa Phấn - Lào, thành phố Seongnam - Hàn Quốc, tỉnh Niigata - Nhật Bản...; tỉnh Nghệ An thường xuyên tổ chức giao lưu văn hóa, du lịch, thể thao với Thái

Lan; tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết nối và nhận được sự hỗ trợ của UNESCO, 15 chính phủ, 50 tổ chức phi chính phủ và hơn 10 tổ chức quốc tế trong bảo tồn, phát huy quần thể các di sản Huế; các địa phương Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa,... đã gặp gỡ và ký kết ghi nhớ hợp tác với Hàn Quốc, Nhật Bản về kinh tế, du lịch,... Về cơ bản, hoạt động hợp tác quốc tế về văn hóa của các địa phương không chỉ góp phần quảng bá, thu hút du khách đến địa phương thông qua chuyến du lịch, tuyến du lịch, tổ chức lễ hội, mà còn nhằm giải quyết việc làm, nâng cao đời sống của người dân.

Xác định tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các tỉnh, thành phố ở miền Trung đã quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước* phù hợp với thực tiễn và nghị quyết đối với từng địa phương<sup>(2)</sup>, đồng thời, xây dựng, ban hành các nghị quyết về phát triển văn hóa<sup>(3)</sup>. Các nghị quyết đều xác định nhiệm vụ nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, động lực của văn hóa nói chung, các di sản văn hóa vật thể nói riêng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Qua đó, góp phần phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người nhằm đẩy mạnh quá trình phát triển nhanh và bền vững khu vực, như Văn kiện đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định: “Văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”<sup>(4)</sup>.

### *Hai là, trong lĩnh vực kinh tế*

Nguồn lực văn hóa vật thể ở vùng Trung Bộ có vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của khu vực. Nhờ phát huy giá trị

của loại hình di sản văn hóa này mà ngành du lịch, dịch vụ ở miền Trung đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với doanh thu ngày càng tăng. Những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở miền Trung được UNESCO vinh danh là di sản thế giới (Thành nhà Hồ ở tỉnh Thanh Hóa, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ở tỉnh Quảng Bình, quần thể di tích Cố đô Huế ở tỉnh Thừa Thiên Huế, Phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn ở tỉnh Quảng Nam) đã đem đến cho các địa phương này những cơ hội lớn để phát triển du lịch. Thực tế cho thấy, tốc độ phát triển du lịch của những địa phương này cao hơn hẳn mức tăng bình quân của ngành du lịch cả nước. Trong quý I/2024, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch trên địa bàn này tăng vọt. Tại tỉnh Thanh Hóa, tổng lượt khách “ước đạt trên 2,5 triệu lượt khách, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, khách quốc tế đạt 33,7 nghìn lượt, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023”<sup>(5)</sup>; tỉnh Quảng Bình “ước đạt khoảng gần 1,4 triệu lượt khách, tăng 37,4% so với cùng kỳ. Doanh thu từ khách du lịch của tỉnh này ước đạt hơn 1.578 tỷ đồng, tăng 73,7% so với cùng kỳ”<sup>(6)</sup>; tỉnh Thừa Thiên Huế, “lượng khách du lịch ước đạt 891,8 nghìn lượt, tăng 40,8% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế ước đạt 446,9 nghìn lượt, tăng 74,6%. Tổng thu từ du lịch ước đạt 1.710,8 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ”<sup>(7)</sup>; tỉnh Quảng Nam “ước đạt hơn 1,6 triệu lượt khách, tăng 25% so với cùng thời điểm năm 2023. Trong đó, khách quốc tế ước đạt hơn 0,9 triệu lượt khách, tăng 36%; khách nội địa ước đạt 0,7 triệu lượt khách, tăng 14%. Doanh thu du lịch ước đạt 1.690 tỷ đồng, tăng 7%; thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch đạt 3.972 tỷ đồng”<sup>(8)</sup>,...

Các di sản thế giới ở miền Trung cũng đóng góp đáng kể trong phát triển du lịch cho các tỉnh, thành phố không sở hữu các di sản này. Tại thành phố Đà Nẵng, “trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, tổng lượng khách tham quan, du lịch đến Đà Nẵng ước

đạt khoảng 402 nghìn lượt khách, tăng 37% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, khách quốc tế ước đạt gần 177 nghìn lượt. Tổng doanh thu du lịch ước đạt khoảng 1.580 tỷ đồng”<sup>(9)</sup>; Khánh Hòa, “02 tháng đầu năm 2024, đã đón hơn 1,5 triệu lượt khách lưu trú, gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, có hơn 855.600 lượt khách quốc tế, gấp 5,1 lần so với cùng kỳ; gần 691.200 lượt khách nội địa, gấp 1,7 lần so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ khách du lịch đạt gần 7.687 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm 2023”<sup>(10)</sup>,... Để có được những con số ấn tượng này, các danh lam thắng cảnh phân bố khắp các tỉnh, thành phố vùng Trung Bộ cùng với các di tích lịch sử, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong các bảo tàng có đóng góp không nhỏ. Các giá trị văn hóa, khoa học, lịch sử của các di sản này đã giúp các tỉnh, thành phố ở miền Trung trở thành điểm đến du lịch nổi tiếng, thu hút khách tham quan không chỉ trong nước, mà còn vươn ra tầm quốc tế.

#### *Ba là, trong xây dựng ý thức cộng đồng*

Song hành với kinh tế, chính trị - xã hội, với tư cách là hệ giá trị, các di sản văn hóa vật thể đã thấm thấu vào các hoạt động xã hội, gia tăng sự cố kết cộng đồng, khơi dậy ý chí, sức mạnh của con người Việt Nam. Các tỉnh, thành phố như Thanh Hóa, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa,... đã tổ chức nhiều buổi gặp mặt, trao đổi về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa địa phương nhằm xác định những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp bảo tồn phát huy giá trị di sản bền vững,... Đặc biệt, nhiều địa phương (tiêu biểu là Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam) đã thực hiện chương trình đưa giáo dục di sản vào học đường; tăng cường phổ biến pháp luật cho người dân về bảo tồn văn hóa, bảo vệ di sản, tránh xâm hại các công trình kiến trúc và khai thác lâm sản trong diện tích rừng khoanh cấm.

Các di sản văn hóa vật thể ở miền Trung đã hiện diện và tác động rất lớn vào việc xây

dụng ý thức cộng đồng của người dân khu vực này. Sự đóng góp của các di sản văn hóa vật thể đã giúp người dân thấy được lợi ích trong việc phục vụ sinh kế của chính họ, từ đó chủ động, nhiệt tình đóng góp tu bổ, tôn tạo, bảo vệ các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh. Đây là cơ sở quan trọng để thay đổi nhận thức, hành động của người dân; giúp định hướng, điều chỉnh hoạt động của các chủ thể kinh tế theo hướng nhân văn, hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Ngược lại, những hành vi trái với các giá trị chân - thiện - mỹ sẽ bị phê phán, khước từ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát huy các giá trị văn hóa vật thể nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng Trung Bộ vẫn còn **một số hạn chế nhất định**.

*Thứ nhất*, quá trình phát huy các giá trị văn hóa còn gặp khó khăn do tình trạng chồng chéo, chưa đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa, trong đó, đáng chú ý là việc khoanh vùng bảo vệ di sản văn hóa vật thể. Chẳng hạn, Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7 ngày 04/4/1984 của Hội đồng Nhà nước về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh thắng quy định mỗi di tích lịch sử, văn hóa là bất động sản và danh lam, thắng cảnh có từ một đến ba khu vực bảo vệ. Như vậy, những di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng trước năm 2001 sẽ được lập và tiến hành khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích theo quy định của Pháp lệnh số 14-LCT/HĐNN7, trong đó, có những di sản thế giới, di tích có 03 khu vực khoanh vùng bảo vệ. Tuy nhiên, khi Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009) có hiệu lực thi hành, việc quy định khu vực bảo vệ di tích gồm 02 khu vực (Điều 32) và “Những quy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ” (Điều 73). Điều này đồng nghĩa với việc phải tiến hành lập lại hồ sơ khoanh vùng bảo vệ di tích đối với di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam được UNESCO vinh danh cũng như những di tích

đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng. Thực tế, đến nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể để các địa phương triển khai thực hiện, đặc biệt đối với các hồ sơ di tích là di sản văn hóa thế giới. Điển hình cho tình trạng này là sự sai lệch giữa khu vực khoanh vùng bảo vệ và hiện trạng: Thành nhà Hồ ở tỉnh Thanh Hóa, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ở tỉnh Quảng Bình; quần thể di tích Cố đô Huế ở tỉnh Thừa Thiên Huế,...

*Thứ hai*, nhiều di sản vật thể (tiêu biểu nhất là hệ thống tháp Chăm dọc các tỉnh miền Trung) đang đối mặt với sự hư hại, xuống cấp do sự khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu nóng ẩm; nhiều công trình di tích có chất liệu được làm bằng gạch, gỗ,... có thời gian hình thành và tồn tại lâu đời nhưng liên tục bị thiên tai, bão lũ cùng với chiến tranh và con người tác động nên đang trong tình trạng hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng. Ngoài ra, nguy cơ bị xâm hại về đất đai, trộm cắp cổ vật, hiện vật và ô nhiễm cảnh quan môi trường,... cũng đã và đang là vấn đề nhức nhối. Ở tỉnh Nghệ An, trong tổng số 471 di tích xếp hạng, có hơn 200 di tích đã và đang xuống cấp. Trong đó, hơn 70 di tích xuống cấp nặng, xuống cấp nghiêm trọng<sup>(11)</sup>; hoặc hệ thống di tích Thượng thành - Đại nội Huế, lăng Minh Mạng, cung An Định, lăng Dục Đức, lăng Vạn Vạn, lăng Hiếu Đông, lăng Khải Định, di tích Văn Miếu - Võ Miếu, đàn Xã Tắc,... ở tỉnh Thừa Thiên Huế bị xâm lấn nghiêm trọng; Tháp Đồi, Tháp Bánh Ít ở tỉnh Bình Định từng bị khoan đục bắt vít sắt thép vào tường gạch để gắn bảng giới thiệu tên di tích; Khu địa đạo Gò Thì Thùng, danh thắng Đàm Ô Loan, Núi Đá Bia, Mũi Điện,... ở tỉnh Phú Yên đã, đang bị tàn phá bởi sự biến đổi khí hậu và chính con người<sup>(12)</sup>.

*Thứ ba*, rất nhiều di sản văn hóa vật thể, đặc biệt là các bảo vật, cổ vật,... do tính chất quý hiếm nên chỉ mới khai thác ở hình thức trưng bày, chiêm ngưỡng. Bên cạnh đó, nhiều cổ vật, bảo vật hiện vẫn thuộc sở hữu của tư nhân; việc khai thác giá trị các di sản văn hóa

đặc biệt này nhìn chung chưa mang lại lợi ích chung cho cộng đồng; chưa có giải pháp hữu hiệu để bảo tồn các di sản, nhất là chưa có quy định của pháp luật và hướng dẫn cụ thể việc đưa cổ vật của Việt Nam từ nước ngoài về...

*Thứ tư*, mặc dù các tỉnh, thành phố ở miền Trung có nhiều di sản văn hóa vật thể, song tình trạng khai thác vẫn thiên về “mạnh ai nấy làm”, chưa kết nối hoàn chỉnh, thiếu phối hợp và ở khía cạnh nào đó còn manh mún. Bên cạnh đó, trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, hoạt động giám sát các dự án bảo tồn và phát huy di sản ở nhiều địa phương còn lỏng lẻo, quá trình thực hiện chưa có sự giám sát thực tế của cộng đồng, chuyên gia am hiểu về nghiệp vụ... Ngoài ra, đội ngũ làm công tác quản lý, bảo tồn còn thiếu và yếu; nguồn lực về tài chính đầu tư cho chương trình chống xuống cấp di tích còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của địa phương; có nơi đã lạm dụng, khai thác cạn kiệt di sản văn hóa vật thể mà không tính đến đặc điểm, tính chất, tuổi thọ của chúng. Thậm chí, một số địa phương đã sử dụng hàng động của các di sản văn hóa và thiên nhiên để tổ chức các sự kiện với nhiều người và hệ thống âm thanh, ánh sáng có cường độ lớn sẽ làm tăng nhiệt độ, tích tụ các loại khí CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S,... kích thích nấm mốc, rêu, địa tảo phát triển, xâm hại các thạch nhũ và măng đá mà thiên nhiên phải kiến tạo hàng nghìn năm mới có được.

### **3. Một số giải pháp phát huy các giá trị văn hóa vật thể đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng Trung Bộ**

Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định định hướng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa: “Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh”<sup>(13)</sup>. Từ thực tiễn phát huy giá trị văn hóa vật thể ở khu vực miền Trung thời gian qua, cần thực hiện đồng bộ

*các giải pháp* đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng Trung Bộ.

*Một là*, tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam, phát huy vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, bởi sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự chủ động của các cấp ủy, chính quyền, sự chung tay của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân là điều kiện tiên quyết bảo đảm tính khả thi của đường lối, chính sách phát huy giá trị các di sản văn hóa gắn với phát triển bền vững.

*Hai là*, kết hợp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể. Di sản văn hóa vật thể là một loại tài nguyên không thể tái sinh, không thể thay thế: “Bất kỳ di sản nào trong số đó nếu biến mất, do xuống cấp hoặc thất thoát, cũng sẽ làm nghèo đi kho tàng di sản của tất cả các dân tộc trên thế giới”<sup>(14)</sup>. Vì vậy, về mặt nguyên tắc, không được hủy hoại, làm ảnh hưởng đến giá trị, tính xác thực, yếu tố gốc cấu thành di tích, tính toàn vẹn của di sản. Do đó, tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể nhằm lưu giữ, chuyển giao tính chân xác lịch sử của di sản văn hóa vật thể cho các thế hệ tiếp theo, gắn với sự phát triển bền vững vùng Trung Bộ nói riêng, cả nước nói chung, góp phần bảo vệ di sản văn hóa.

Các tỉnh, thành phố ở miền Trung cần phân bổ hợp lý và quản lý tốt các nguồn lực đầu tư trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị của loại hình di sản văn hóa này. Cùng với đó là việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn cao, am hiểu pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan (Luật Di sản văn hóa; Công ước, Hiến

chương quốc tế về Di sản thế giới; Tuyên bố toàn cầu về đa dạng văn hóa...); được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể gắn với phát triển bền vững theo đặc thù của từng địa phương và khu vực. Bên cạnh đó, cần chú ý phát huy vai trò của các nhà khoa học, chuyên gia phản biện xã hội trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa vật thể nói riêng, nhất là đối với các hoạt động quy hoạch, thiết kế, bảo quản, tu bổ, tôn tạo, phục hồi di vật, cổ vật, bảo vật, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

Ngoài ra, tăng cường phổ biến pháp luật về bảo tồn văn hóa, bảo vệ di sản, giúp người dân có ý thức chống lại hành vi xâm hại các công trình kiến trúc có giá trị về văn hóa; hỗ trợ sinh kế để người dân chuyển đổi mô hình kinh tế, thực hiện các cam kết gắn trách nhiệm, chia sẻ quyền lợi với người dân thông qua các chương trình, chính sách về hỗ trợ giảm nghèo, phúc lợi để người dân thừa hưởng; thực hiện giáo dục di sản vào học đường để nâng cao nhận thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cho giới trẻ.

Các tỉnh, thành phố ở miền Trung cần tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa vật thể, công bố các bài nghiên cứu về di sản văn hóa vật thể trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường công tác truyền thông, quảng bá các thông tin về di sản vật thể bằng nhiều phương thức khác nhau (thực hiện các ấn phẩm, in tập gấp, áp phích tại các điểm du lịch trong và ngoài nước)... Những hoạt động này sẽ khắc phục tình trạng hiểu không đúng, thậm chí hiểu sai lệch về văn hóa, về mối quan hệ giữa văn hóa cá nhân và văn hóa cộng đồng.

*Ba là*, có kế hoạch khai thác và sử dụng các di sản văn hóa vật thể theo hướng bền vững, hiệu quả. Thực tế cho thấy, mỗi loại hình di sản văn hóa đều có cách tiếp cận và phương pháp bảo tồn, phát huy đặc thù. Quá trình khai thác và sử dụng, nếu tiến hành bừa bãi thì hậu quả vô cùng lớn. Do đó, việc

làm cần thiết trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể là hạn chế các hoạt động khai thác, sử dụng bừa bãi hoặc tu bổ, tôn tạo làm sai lệch giá trị di tích, làm mất đi yếu tố gốc cấu thành di tích. Bên cạnh đó, việc hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại của thiên tai và chủ động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu là cách khai thác và sử dụng hiệu quả, “tiết kiệm” các di sản văn hóa vật thể. Khu vực miền Trung là nơi có khí hậu tương đối khắc nghiệt với nắng, mưa và bão nhiều. Vì vậy, nhiệm vụ bảo tồn, kéo dài “tuổi thọ” cho các di sản văn hóa vật thể trong điều kiện biến đổi khí hậu khó lường như hiện nay là nhiệm vụ rất quan trọng để khai thác, sử dụng hiệu quả vào phát triển bền vững ở miền Trung... Việc khai thác và sử dụng di sản văn hóa vật thể theo hướng tiết kiệm, hiệu quả chính là cách để vừa đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, góp phần thực hiện tốt *Công ước bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt về văn hóa*: “đa dạng văn hóa là một động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững cho các cộng đồng, các dân tộc và các quốc gia”<sup>(15)</sup>.

*Bốn là*, phát huy vai trò của cộng đồng. Hiện nay, một trong các giải pháp hữu hiệu để khai thác, phát huy bền vững di sản văn hóa chính là dựa vào và đề cao vai trò của cộng đồng - những chủ thể đóng vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, duy trì và trao truyền di sản văn hóa. Do đó, để phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể vào phát triển bền vững khu vực miền Trung thì lợi ích của các di sản đó phải gắn liền và phục vụ trực tiếp cộng đồng dân cư khu vực này. Muốn vậy, cần khuyến khích người dân ở miền Trung tự nguyện tham gia giữ gìn, phát huy di sản; trao quyền cho cộng đồng quản lý các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật; phân định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi từ cả hai phía là Nhà nước và cộng đồng trong

quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ di sản, trong đó, luôn bảo đảm sự hài hòa về lợi ích kinh tế và xã hội cho tất cả những người được hưởng lợi từ di sản. Việc gìn giữ bản sắc văn hóa và phát huy các giá trị của di sản văn hóa vật thể trong quá trình hội nhập với thế giới chính là sự đóng góp vào cái chung to lớn của nhân loại và đó cũng là “hình thức làm giàu lên cho dân tộc”<sup>(16)</sup> □

dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 2852/QĐ-UBND năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về Chương trình phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (khóa XIX) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát huy các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành quy định chế độ chi đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh; ...

<sup>(4)</sup> và <sup>(13)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.47 và 47

<sup>(5)</sup> <https://baovanhoa.vn/du-lich/khach-tang-cao-do-anh-thu-du-lich-thanh-hoa-dat-hon-24-nghin-ti-dong-trong-quy-i2024-14705.html>

<sup>(6)</sup> <https://vneconomy.vn/doanh-thu-du-lich-cua-quang-binh-tang-gan-74.htm>

<sup>(7)</sup> <https://thuathienhue.gov.vn/Trang-ch%E1%B%BB%A7/Th%C3%B4ng-C%C3%A1o-B%BB%A7/Ch%C3%AD-Trang-ch%E1%BB%A7/tid/Tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-thang-03-va-quy-I-nam-2024/newsid/E66214D1-12FC-4AFA-AA02-B143011A6BA3/cid/395594F8-46AE-473B-9FC2-B124010A2EBO>

<sup>(8)</sup> <https://vneconomy.vn/quy-1-2024-tong-luot-khach-du-lich-quang-nam-tang-25.htm>

<sup>(9)</sup> <https://nhandan.vn/tong-doanh-thu-nganh-du-lich-da-nang-tet-giap-thin-2024-uoc-dat-1580-ty-dong-post796082.html>

<sup>(10)</sup> <https://daibieunhandan.vn/doi-song-xa-hoi/khanh-hoa-day-manh-du-lich-sinh-thai-du-lich-van-hoa-i361002/>

<sup>(11)</sup> Báo cáo Thực trạng công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022

<sup>(12)</sup> <https://toquoc.vn/phu-yen-bao-ton-di-san-van-hoa-truoc-bien-doi-khi-hau-99212353.htm>

<sup>(14)</sup> Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, Hướng dẫn thực hiện Công ước di sản thế giới 1972, 2013, tr.1

<sup>(16)</sup> Đỗ Lai Thúy, Văn hóa Việt Nam nhìn từ mẫu người văn hóa, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2005, tr.475

<sup>(1)</sup> và <sup>(15)</sup> Văn phòng UNESCO tại Việt Nam, Công ước bảo vệ và phát huy sự đa dạng các biểu đạt văn hóa, 2005, tr.6 và 1

<sup>(2)</sup> Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; ...

<sup>(3)</sup> Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 25/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển thành phố Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới; Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Ủy ban nhân